

**PHỤ LỤC – CÁC ĐIỂM MỚI CỦA DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SO VỚI ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP SÔNG ĐÀ**
(Kèm theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2015)

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ		Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại		Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Vị trí	Nội dung	Vị trí	Nội dung		
Phần mở đầu	Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014	Phần mở đầu	Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005	Sửa lại số văn bản, ngày tháng ban hành Luật doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp 2014 mới ban hành thay thế Luật Doanh nghiệp 2005
Điều Định nghĩa	1. Khoản 1 "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014	Khoản 1 Điều 1	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005	Sửa lại số văn bản, ngày tháng ban hành Luật doanh nghiệp	Luật Doanh nghiệp 2014 mới ban hành thay thế Luật Doanh nghiệp 2005
	c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu		c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Sửa đổi bổ sung thêm cụm từ "đăng ký doanh nghiệp lần đầu"	Phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu và Luật doanh nghiệp 2014
	d. "Người quản lý" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty.		Chưa có	Bổ sung thêm	Để phân biệt khái niệm Người quản lý và Cán bộ quản lý theo quy định tại Luật Doanh nghiệp mới
	e. "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn/bổ nhiệm		e. "Cán bộ quản lý" là Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn	Bổ sung thêm cụm từ "bổ nhiệm"	Phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp
Điều Tên, hình thức..	2. Khoản 1 Tên tiếng Anh: Song Da Industry Trade Joint Stock Company	Khoản 1	Tên tiếng Anh: Song Da Industry Trade Joint Stocks Company	Xóa ký tự "s" trong từ "Stocks"	Lỗi chính tả tiếng Anh
Điều Vốn điều lệ ...	5. Khoản 2 2. Việc thay đổi Vốn điều lệ của Công ty 2.1. Tăng vốn điều lệ: Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. 2.2. Giảm vốn điều lệ: Công ty có thể giảm vốn điều lệ trong các trường hợp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	Khoản 2 Điều 5	2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Bổ sung thêm trường hợp giảm vốn Điều lệ	Phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp và Luật Doanh nghiệp 2014
Điều Chứng chỉ cổ phiếu	6. Khoản 1 1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu của cổ đông đối với một hoặc một số cổ phần của Công ty; Khoản 2 Điều 6 2. Cổ đông của Công ty được cấp cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu	Khoản 1 Điều 6	Chưa có	Bổ sung thêm	Theo Luật Doanh nghiệp 2014
		Khoản 1 Điều 6	1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định	Xóa cụm từ "chứng chỉ hoặc chứng nhận", "trừ trường hợp quy	Theo Luật Doanh nghiệp 2014

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ		Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại		Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Vị trí	Nội dung	Vị trí	Nội dung		
Khoản 3 Điều 6	3. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu quy định tại Điều 120 Luật Doanh nghiệp.	Khoản 2 Điều 6	2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.	Thay thế nội dung định tại Khoản 7 của Điều 6"	Theo Luật Doanh nghiệp 2014
Khoản 4 Điều 6	4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số phần sẽ được cấp cổ phiếu . Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.	Khoản 3 Điều 6	3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu . Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.	Xóa từ "chứng chỉ"	Theo Luật Doanh nghiệp 2014
Khoản 5 Điều 6	5. Trường hợp cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây: a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy; b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới. Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.		Chưa có	Bổ sung thêm trường hợp cấp thay đổi cổ phiếu	Theo Luật Doanh nghiệp 2014
Khoản 6 Điều 6	6. Trường hợp chi chuyển nhượng một số cổ phần trong một cổ phiếu ghi danh, cổ phiếu cũ sẽ bị hủy bỏ và có	Khoản 4 Điều 6	4. Trường hợp chi chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh,	Thay thế "chứng chỉ cổ phiếu" thành "cổ phiếu"	Theo Luật Doanh nghiệp 2014

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ		Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại		Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Vị trí	Nội dung	Vị trí	Nội dung		
Khoản 7 Điều 6	phiếu mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí. 7. Trường hợp cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	Khoản 5 Điều 6	chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí. 5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	phiếu" và sửa "chứng chỉ" thành "cổ phiếu", bỏ cụm từ "ghi danh"	Theo Luật Doanh nghiệp 2014
Khoản 8 Điều 6	8. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.	Khoản 6, Điều 6	6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.	Xóa	Theo Luật Doanh nghiệp 2014 sẽ ko còn CP vô danh nữa vì 1 trong những nội dung bắt buộc phải có trên CP là họ tên, địa chỉ của cổ đông
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	2. Các hình thức chuyển quyền sở hữu cổ phần: 2.1. Chuyển nhượng cổ phần: Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. 2.2. Thừa kế cổ phần: Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty. 2.3. Tặng cho hoặc trả nợ bằng cổ phần: Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.	Khoản 7 Điều 6	7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.	Bỏ nội dung về cổ phiếu ghi danh không theo hình thức chứng chỉ	Do không phù hợp với Công ty và thực tiễn hoạt động
Khoản 2, Điều 8			Không có	Bổ sung hình thức chuyển nhượng cổ phần	Theo Luật Doanh nghiệp 2014
Khoản	3. Trường hợp cổ đông chuyển quyền sở hữu một số trong tổng số lượng cổ phần mình sở hữu tại Công ty thì		Không có	Bổ sung hình thức chuyển nhượng cổ	Theo Luật Doanh nghiệp 2014

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ		Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại		Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Vị trí	Nội dung	Vị trí	Nội dung		
3, Điều 8	cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.			phần	nghiệp 2014
	4. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của cổ đông được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.		Không có	Bổ sung hình thức chuyển nhượng cổ phần	Theo Luật Doanh nghiệp 2014
Khoản 5, Điều 8	5. Trong thời hạn từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho đến ngày cuối cùng phải thanh toán đủ số tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định tại khoản 1 Điều 112 Luật Doanh nghiệp, cổ phần chưa được thanh toán không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi có liên quan, trừ quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 2, Điều 8	2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.	Làm rõ việc cổ phần chưa được thanh toán sẽ chỉ được quyền tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ chứ không được hưởng bất kỳ quyền lợi nào khác	Theo Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 9. Thu hồi cổ phần	1. Các cổ đông phải thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong thời hạn này, cổ đông chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với các nghĩa vụ tài chính của Công ty.		Không có	Bổ sung điều khoản thanh toán cổ phần	Theo Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7		Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6	Điều chỉnh số thứ tự	Điều chỉnh do đánh lại số thứ tự các khoản
Điều 11. Quyền của cổ đông	d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;	Khoản 1, Điều 11	d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;	Sửa từ "cổ phiếu" thành "cổ phần"	Theo Luật Doanh nghiệp 2014, cổ phiếu chỉ là chứng chỉ ghi nhận số lượng cổ phần sở hữu
	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:	Khoản 3, Điều 11	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:	Điều chỉnh tỷ lệ "5%" thành "10%"	Theo Luật Doanh nghiệp 2014
	a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.2 và Điều 35.2;	Khoản 3, Điều 11	a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.2 và Điều 35.2.	Bổ sung thêm cụm từ "Điều lệ này"	Làm rõ cơ sở dẫn chiếu
	b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;	Khoản 3, Điều 11	b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;	Điều chỉnh số Điều luật	Điều chỉnh nguồn dẫn chiếu theo Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ	Khoản 1, Điều 13	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời	Bổ sung thêm cụm từ "hoặc 6 tháng khi được cơ quan Đăng ký kinh doanh chấp	Theo Luật Doanh nghiệp 2014

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ		Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại		Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Vị trí	Nội dung	Vị trí	Nội dung		
đồng			hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	thụ thuận gia hạn."	
Khoản 2, Điều 13	ngày kết thúc năm tài chính hoặc 6 tháng khi được cơ quan Đăng ký kinh doanh chấp thuận gia hạn. 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm họp năm trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. ...	Khoản 2, Điều 13	2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm họp. ...	Bổ sung thêm cụm từ "năm trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam"	Theo Luật Doanh nghiệp 2014
Khoản 3, Điều 13	c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	Khoản 3, Điều 13	c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ	Bổ sung thêm cụm từ "Ban Kiểm soát"	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ mẫu
Khoản 3, Điều 13	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan để chứng minh lý do, mục đích của cuộc họp là phù hợp);	Khoản 3, Điều 13	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);	Bổ sung thêm cụm từ "và kèm theo các tài liệu, chứng cứ có liên quan để chứng minh lý do, mục đích của cuộc họp;"	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ mẫu
Khoản 3, Điều 13	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp;	Khoản 3, Điều 13	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Bổ sung từ "nếu Ban kiểm soát ngoài phạm vi quyền hạn của mình,"	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ mẫu
Khoản 4, Điều 13	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Khoản 4, Điều 13	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Sửa cụm từ "Điều 97" thành "Điều 136"	Điều chỉnh nguồn dẫn chiếu phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
Khoản 4, Điều 13	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, có đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Khoản 4, Điều 13	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, có đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại 3d Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Sửa cụm từ "Điều 97" thành "Điều 136"	Điều chỉnh nguồn dẫn chiếu phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 14.	Khoản 14.	Khoản 14.	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận	Bổ sung, sửa đổi nội	Phù hợp với Luật

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ		Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại		Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Vị trí	Nội dung	Vị trí	Nội dung		
Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	<p>1, Điều 14</p> <p>và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên</p> <p>e. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty</p> <p>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.</p> <p>g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	1, Điều 14	<p>thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>	dung thảo luận thông qua của ĐHQĐCĐ thường niên	Doanh nghiệp 2014
	<p>Khoản 2, Điều 14</p> <p>1. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p>	Khoản 2, Điều 14	<p>1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	Điều chỉnh tỷ lệ và thẩm quyền	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
	<p>Khoản 2, Điều 14</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	Khoản 2, Điều 14	<p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	Sửa "Điều 120.1" thành "Điều 162.1", "20%" thành "35"	Điều chỉnh tỷ lệ và nguồn dẫn chiếu phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
	<p>Khoản 2, Điều 14</p> <p>p. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</p>	Khoản 2, Điều 14	Chưa có	Bổ sung thêm	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
	<p>Khoản 2, Điều 14</p> <p>Mục q</p>	Khoản 2, Điều 14	Mục p	Đánh lại mục	Đánh lại mục do thêm mục
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	<p>Khoản 4, Điều 15</p> <p>4. Trừ trường hợp Công ty nhận được thông báo trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người</p>	Khoản 4, Điều 15	<p>4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p>	Điều chỉnh quy định liên quan tới hợp Đại hội đồng cổ đông	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ		Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại		Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Vị trí	Nội dung	Vị trí	Nội dung		
Điều 19	<p>Khoản 6, Điều 19</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>d. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p>		Chưa có	Bổ sung	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
	Khoản 7, 8, 9, 10, 11 Điều 19	Khoản 6, 7, 8, 9, 10 Điều 19	Khoản 6, 7, 8, 9, 10	Đánh số lại	Do bổ sung thêm khoản mục
Điều 20	<p>Khoản 1 Điều 20</p> <p>1. Các hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thông qua tất cả các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp theo khoản 2 Điều này hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều 21 dưới đây</p>		Chưa có	Bổ sung	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp
	Khoản 2 Điều 20	Khoản 2 Điều 20		Sửa đổi bổ sung; thay đổi tỷ lệ thông qua quyết định	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ		Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại		Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Vi trí	Nội dung	Vi trí	Nội dung		
Điều 21	<p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của công ty</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>2.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p>	Khoản 2, Điều 21	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Tài liệu giải trình có liên quan được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày phải gửi lại phiếu lấy ý kiến;</p>	Sửa đổi cách thức, thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến của doanh nghiệp	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.
	<p>h. Nơi, cách thức tài liệu giải trình có liên quan (nếu có)</p>	Khoản 3, Điều 21	<p>Chưa có</p>	Bổ sung nội dung phiếu lấy ý kiến	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
	<p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết</p>	Khoản 4, Điều 21	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. Các phiếu lấy ý kiến không gửi về Công ty được coi như đồng ý với nội dung xin ý kiến bằng văn bản;</p>	Sửa đổi, bổ sung các hình thức gửi lại phiếu lấy ý kiến đã được cổ đông trả lời.	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ		Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại		Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Vị trí	Nội dung	Vị trí	Nội dung		
Điều 22	<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu tán thành và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>		<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	Sửa đổi tỷ lệ 75% thành 51% và sửa cụm từ "số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận" thành "số phiếu biểu quyết tán thành"	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 24	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử số ứng viên.</p>	Khoản 2, Điều 24	<p>2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử số ứng viên.</p>	Sửa tỷ lệ %	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ mẫu
Khoản 4, Điều 24	<p>a. Thành viên đó không đủ điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p>	Khoản 4, Điều 24	<p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p>	Thay đổi cụm từ "tư cách" thành "điều kiện"	Phù hợp với Điều lệ mẫu
Khoản 4, Điều 24	<p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06)</p>	Khoản 4, Điều 24	<p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong</p>	Sửa đổi bổ sung	Phù hợp với Điều lệ mẫu

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ		Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại		Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Vị trí	Nội dung	Vị trí	Nội dung		
24	tháng, trừ trường hợp bất khả kháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	24	vòng sáu (06) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.		
Điều 25.	Khoản 1, Điều 25 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có quyền hạn để quyết định, thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Công ty nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm; b. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp; c. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; d. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; e. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp; f. Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán theo từng loại; g. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; h. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; i. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phần và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng; quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với Tổng Giám đốc điều hành hay các Cán bộ giữ chức	Khoản 1, Điều 25 Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó; f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	Sửa đổi bổ sung	Phù hợp với Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp 2014	
Khoản 3, Điều 25	Khoản 3, Điều 25 a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm; b. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp; c. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; d. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; e. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp; f. Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán theo từng loại; g. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; h. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; i. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phần và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng; quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với Tổng Giám đốc điều hành hay các Cán bộ giữ chức	Khoản 3, Điều 25 a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó; f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	Sửa đổi bổ sung	Phù hợp với Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp 2014	

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ		Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại		Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Vị trí	Nội dung	Vị trí	Nội dung		
	<p>danh quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các Cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Cán bộ quản lý đó;</p> <p>l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc mua, bán cổ phần, phân vốn góp tại doanh nghiệp khác;</p> <p>m. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; hạn và thủ tục xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh</p> <p>n. Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty.</p> <p>o. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định mua, bán, sáp nhập, đầu tư (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư Công ty và liên doanh);</p> <p>o. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>p. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>q. Các khoản đầu tư phát sinh trong quá trình hoạt động, nếu giá trị đầu tư lớn hơn một (01) tỷ đồng và dưới 50% giá trị tài sản trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phải được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua với đa số phiếu tán thành và báo cáo Đại hội cổ đông thường niên tiếp theo. Trường hợp dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu Công ty chưa tổ chức được Đại hội kịp thời để xin ý kiến quyết định đầu tư thì Hội đồng quản trị trên cơ sở xem xét tính khả thi và hiệu quả của dự án để phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông phiên tiếp theo gần nhất. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị Công ty phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>r. Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>s. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ,</p>				

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ		Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại		Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Vị trí	Nội dung	Vị trí	Nội dung		
Điều 26	<p>chủ trương đầu tư dự án và báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông phiên tiếp theo gần nhất. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị Công ty phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>s. Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>t. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>u. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>v. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p> <p>w. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.</p>		<p>công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>t. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;</p> <p>u. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</p> <p>v. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.</p>		
Điều 26	<p>Khoản 1, Điều 26</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	Khoản 1, Điều 26	<p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	Bổ cụm từ “ Đại hội đồng cổ đông hoặc ”	Phù hợp với Điều lệ mẫu và Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 27	<p>Khoản 1, Điều 27</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	Khoản 1, Điều 27	<p>1 Trường hợp Hội đồng quản trị bầu thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	Sửa đổi bổ sung	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014
	<p>Khoản 3, Điều 27</p> <p>b. Hai thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;</p>	Khoản 3, Điều 27	<p>b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;</p>	Bổ sung cụm từ “điều hành của”	Phù hợp với Luật DN 2014
	<p>Khoản 4, Điều 27</p> <p>4 Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn kể từ ngày nhận được đề xuất họp.</p>	Khoản 4, Điều 27	<p>4 Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp.</p>	Sửa đổi bổ sung	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
	<p>Khoản 7, Điều 27</p> <p>7 Thông báo và chương trình họp. Thông báo thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba ngày trước khi tổ chức họp.</p>	Khoản 7, Điều 27	<p>7 Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp.</p>	Sửa đổi ‘năm’ thành ‘ba’	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ		Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại		Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Vị trí	Nội dung	Vị trí	Nội dung	Sửa cụm từ “bảy (07)” thành “mười lăm (15)”	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 35	<p>8 Số thành viên tham dự tối thiểu.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>		<p>8. Số thành viên tham dự tối thiểu.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>		
Điều 35	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có ba (03) thành viên. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát Trưởng ban kiểm soát là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	Khoản 1 Điều 35	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có ba (03) thành viên. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	Sửa đổi bổ sung	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014
Khoản 2 Điều 35	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	Khoản 2 Điều 35	<p>2. Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử hai thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	Sửa đổi bổ sung cho đồng bộ với phần tại Hội đồng quản trị	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ mẫu
Khoản 5, Điều 35	<p>a. Thành viên đó không đủ điều kiện theo khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p>	Khoản 5, Điều 35	<p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p>	Thêm cụm từ “không đủ điều kiện theo khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp hoặc”	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014
Điều 36	<p>a. Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty;</p> <p>b. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bất nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>c. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và</p>	Khoản 1, Điều 36	<p>a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bất nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc</p>	Sửa đổi bổ sung	Phù hợp Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ mẫu

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ	Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại	Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
<p>Vị trí</p> <p>Nội dung</p> <p>phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>d. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>e. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;</p> <p>f. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;</p> <p>h. Xem xét số kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;</p> <p>j. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>k. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.</p> <p>l. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;</p> <p>m. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Vị trí</p> <p>Nội dung</p> <p>tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p>		

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ		Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại		Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung	
Điều	Vị trí	Nội dung	Vị trí	Nội dung		
Điều 39	Khoản 4, 5 Điều 39	<p>4. Có tức có thể được chỉ trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty. Nếu chỉ trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chỉ trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.</p> <p>5. Có tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận có tức, xác định mức có tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả có tức. Thông báo về trả có tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả có tức.</p>	Khoản 4, Điều 39	4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần có tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.	Sửa đổi bổ sung	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu
Điều 45		<p>1. Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Báo cáo khác: ngoài các báo cáo định kỳ, Công ty thực hiện báo cáo và công bố thông tin khi xảy ra sự kiện hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật hiện hành.</p>		Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	Bổ sung nội dung	Phù hợp với quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng
Điều 49		<p>Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới toà án có thẩm quyền để yêu cầu giải thể Công ty theo một hay một số các căn cứ sau:</p>		Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:	Sửa đổi bổ sung nội dung	Phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
XXI		XXI. HIỆU LỰC THI HÀNH		XXI. NGÀY HIỆU LỰC	Sửa đổi	Phù hợp với Điều lệ mẫu
Điều 53	Khoản 1, 2 Điều 53	<p>1. Ngày thông qua: Bản Điều lệ này gồm XXI chương 54 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà nhất trí thông qua vào ngày .../.../2015.</p> <p>2. Ngày hiệu lực: Bản Điều lệ này sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015 (ngày Luật Doanh nghiệp phát sinh hiệu lực chính thức). Trong thời gian Bản Điều lệ này chưa có hiệu lực, Bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ</p>	Khoản 1, Điều 53	1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 54 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần công nghiệp thương mại Sông Đà nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này vào ngày 14 tháng 04 năm 2007, đồng thời đã được xem xét sửa đổi, bổ sung lần 5 một số điều khoản được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/04/2014 nhất trí thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn	Sửa đổi bổ sung	Phù hợp với Điều lệ mẫu

Nội dung trong Dự thảo Điều lệ		Nội dung tương ứng trong Điều lệ hiện tại		Hình thức sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
Vị trí	Nội dung	Vị trí	Nội dung		
	đồng thường niên Công ty nhất trí thông qua vào ngày 20/04/2014 sẽ tiếp tục được áp dụng để điều chỉnh các vấn đề phát sinh trong hoạt động thường ngày của Công ty.		của Điều lệ này.		
Điều 54.	Số bản		Tách từ Điều 53	Lấy nội dung từ khoản 2, 3, 4 Điều 53 và bỏ nội dung Điều 54 cũ	Phù hợp với Điều lệ mẫu

Một số sửa đổi bổ sung nhỏ và thay đổi kết cấu theo toàn văn Điều lệ, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và hoàn thiện